

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh;

2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1988; Tại: Xã H Đ K, huyện Ch Th, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Thôn C H, xã Tr X, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết); con bà Lý Thị H, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Th, Sinh năm: 1993; Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 15/12/2005, bị TAND thị xã Tân Hiệp (nay là thị xã Ngã Bảy), tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/01/2008, bị TAND huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/8/2009, bị TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/11/2011, bị TAND huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của các bản án, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2021 đến ngày 27/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Đ M, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Bắc Bằng, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Đình Th1, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn C H, xã Tr X, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Th1, vắng mặt anh B, anh Th. Anh B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/7/2020, Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988, trú tại thôn C H, xã Tr X, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa (có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda mang BKS 36-072FX đi đến chợ đầu mối tỉnh Thanh Hóa để mua hoa quả. Sau đó, Tr chở hoa quả về và bán hết ở chợ xã Th D, huyện Thiệu Hóa. Sau khi bán xong, đến khoảng hơn 05 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe máy đến cây xăng xã Th D để đổ xăng xe máy nhưng do còn sớm nên cây xăng chưa mở cửa. Lúc này, Tr đứng ở cây xăng nhìn sang phía đối diện thấy có quầy thuốc tây của nhà anh Nguyễn Duy B sinh năm 1974 trú tại thôn Đ M, xã Th D nên Tr đi sang gọi cửa để mua thuốc nhưng không có ai trả lời. Tr quan sát thấy cửa cổng của nhà anh B không khóa, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr lén lút đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh B. Tr thấy trên nóc két sắt có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64 Gb màu trắng bạc đang sạc pin nên rút dây sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần. Sau đó, Tr thấy có 01 (một) chiếc quần đang treo ở móc quần áo trên tường thì Tr thò tay vào túi quần và lấy được 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+ màu đen; Tr bỏ luôn vào túi quần rồi nhanh chóng lấy xe máy tẩu thoát. Trên đường về nhà, Tr đã bán chiếc điện thoại Samsung J7+ cho 01 (một) cửa hàng mua bán điện thoại ở thị trấn Th X1, huyện Th X1 lấy 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, Tr tiếp tục đi đến cửa hàng Nguyễn Th Mobile ở thôn 1, xã Bắc Lương, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa bán chiếc điện thoại Iphone X màu trắng bạc cho anh Nguyễn Văn Th (SN 1994, trú tại thôn 1, xã Bắc Bằng, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa) là chủ cửa hàng lấy 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) Tr đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. (BL 63-136)

Trước sự truy xét của cơ quan CSĐT và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 31/7/2020, Nguyễn Văn Tr đã đến công an huyện Thiệu Hóa khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Sau đó, lợi dụng việc cơ quan CSĐT đang tiến hành xác minh, chưa áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Văn Tr để tiến hành xác minh thêm thì Tr đã bỏ trốn vào các tỉnh miền Nam. Ngày

28/12/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định truy nã bị can số 1156/QĐ-ĐCSHS đối với Nguyễn Văn Tr. Đến ngày 24/5/2021, khi đang lẩn trốn tại ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Tr bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành bắt giữ và di lý về công an huyện Thiệu Hóa để làm việc. (BL 27-59)

Ngày 30/7/2020, Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa có biên bản kết luận định giá tài sản kết luận: Điện thoại di động Iphone X 64Gb Silver có giá 4.350.000đ (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Điện thoại di động Samsung J7+ có giá 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng); Tổng cộng: 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng). (BL198-201)

Đối với chiếc điện thoại di động Sumsung J7+, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại cửa hàng điện thoại Mai Quân ở thị trấn Th X1, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lê Quốc Minh Hoàng (SN 1992, trú tại thôn Phong Lạc 1, xã Nam Giang, huyện Th X1) là chủ cửa hàng khẳng định vào ngày 02/7/2020, cửa hàng của anh không có giao dịch mua bán chiếc điện thoại Sumsung J7+ nào. (BL 205)

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone X 64 Gb, Nguyễn Văn Th khai báo vào sáng ngày 02/7/2020, anh Th có mua của Nguyễn Văn Tr 01 (một) chiếc điện thoại Iphone X màu trắng bạc với giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), sau đó, anh Th đã tháo rời các linh kiện của chiếc điện thoại này bán cho khách nhưng anh Th không nhớ rõ là khách nào. Khi giao dịch chiếc điện thoại này, Tr nói do Tr nhặt được nên anh Th không biết đây là tài sản trộm cắp mà có.

Ngày 02/9/2020, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 46/TB-ĐCSHS đối với 02 (hai) chiếc điện thoại nói trên. (BL 234)

Ngày 31/7/2020, ông Nguyễn Đình Th1 (SN 1969, trú tại thôn C H, xã Tr X, huyện Th X1) là bố vợ của Nguyễn Văn Tr đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 xe mô tô nhãn Honda BKS 36-072FX; vị Tr ghé ngồi sau của xe có để một rổ nhựa hình tròn màu đỏ, đường kính miệng rổ là 54cm, đường kính đáy rổ là 40cm, rổ có chữ OMO màu đen; Trong rổ có một chiếc cân đồng hồ màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa, mã số cân 285626 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 36-072FX cấp ngày 23/12/1991. Quá trình điều tra, xác minh, chiếc xe mô tô Honda BKS 36-072FX là của ông Nguyễn Đình Th1 cho Tr mượn để đi làm; chiếc cân và chiếc rổ nhựa không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng số 1163/QĐ-ĐCSHS trả lại những vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đình Th1. (BL 155-157, 194, 230- 233)

Về phần dân sự: Ngày 14/11/2020, gia đình Nguyễn Văn Tr đã khắc phục cho anh Nguyễn Duy B số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Anh B đã nhận được đầy đủ số tiền này và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS - TH ngày 24/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp

dụng: Điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 36 đến 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 5 giờ 00 phút ngày 02/7/2021, tại Nhà anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1974 thôn Đ M, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Tr đã lợi dụng sơ hở, có hành vi lén lút đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh B, lấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64 Gb màu trắng bạc và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+ màu đen, tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Văn Tr có tiền án về tội trộm cắp tài sản, trước đó bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, nay lại tiếp tục cố ý phạm tội mới. Vì vậy hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài

học để sửa chữa thành người công dân có ích cho xã hội, mà lao vào con đường phạm tội. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có tiền án, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa thi hành phần án phí nên bị cáo chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; vợ bị cáo là người khuyết tật, bị cáo có con nhỏ, Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 1, xã Bắc Bằng, huyện Th X1, tỉnh Thanh Hóa, là người đã mua chiếc điện thoại Iphone X màu trắng bạc của bị cáo Tr trộm cắp, sau đó anh Th đã tháo rời các linh kiện của chiếc điện thoại này bán cho khách, anh Th không nhớ rõ là khách nào. Khi mua điện thoại của Tr, anh Th không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố hành vi của anh Th về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại Sam sung J7 màu đen Nguyễn Văn Tr không nhớ được cửa hàng đã bán. Vì vậy ngày 02/9/2020, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 46/TB-ĐCSHS đối với 02 (hai) chiếc điện thoại nói trên.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Tr đã tác động gia đình tự bồi thường cho anh B. Anh B đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 38 (Ba tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/5/2021).

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 02(Hai) phong bì niêm phong bên trong chứa 02 USB lưu trữ dữ liệu camera an ninh.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. ông Th1 có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA